

Bản án số: 07/2019/KDTM-ST

Ngày: 29-10-2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trí;

2. Ông Đặng Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Văn Xuyên, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 441/2019/QĐXX-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, địa chỉ: Số 25, Trần Hưng Đạo, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T, chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình K, chức vụ: Phó Tổng Giám đốc; Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Hồ K, sinh năm 1993, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: Số 317, Trần Hưng Đạo, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (Văn bản ủy quyền ngày 18/3/2019); Có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Phạm Hoàng B, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: số 31, ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở: số 28F, tổ 01, tỉnh lộ 942, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; Vắng mặt;

2.2. Bà Phan Thị Diễm K, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: số 31, ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở: số 28F, tổ 01, tỉnh lộ 942, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; ... mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (Sau đây viết tắt là Ngân hàng Đ) trình bày: Ngân hàng Đ với ông Phạm Hoàng B, bà Phan Thị Diễm K có ký kết Hợp đồng tín dụng số: 81/2017/HĐTD-NH/HKD ngày 03/4/2017 về việc Ngân hàng Đ cho vay số tiền 450.000.000đồng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh điện thoại di động, thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày 03/4/2017 đến hết ngày 03/4/2018; bên vay phải trả lãi hàng tháng vào ngày 25, trả nợ gốc cuối kỳ. Lãi suất được xác định tại thời điểm giải ngân là 12%/năm. Để đảm bảo khoản vay ông Phạm Hoàng B, bà Phan Thị Diễm K thế chấp quyền sử dụng đất có diện tích 187,8 m², thuộc thửa số 22, tờ bản đồ số 14, đất tọa lạc xã L, huyện C, tỉnh An Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D543093, vào sổ cấp giấy chứng nhận số 03869QSĐĐ/bB do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 12/5/2004 và tài sản là nhà ở gắn liền với đất tại địa chỉ: tỉnh lộ 942, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang, tổng diện tích sử dụng 91m², diện tích xây dựng 91m², kết cấu nhà: khung BTCT, vách – nền: gạch, mái tole, số tầng: 1 theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở số 5009040101, hồ sơ số 54/Nơ do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 25/01/2005. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Trong thời hạn vay vốn, bên vay đã trả được 35.405.726đồng tiền lãi. Kể từ ngày 26/12/2017, bên vay đã để phát sinh nợ lãi quá hạn. Nay Ngân hàng Đ khởi kiện yêu cầu ông Phạm Hoàng B, bà Phan Thị Diễm K trả số tiền vốn là 450.000.000đồng, lãi đến ngày khởi kiện là 36.005.843đồng; Buộc bên vay ông Phạm Hoàng B, bà Phan Thị Diễm K trả lãi phát sinh theo lãi quá hạn thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 81/2017/HĐTD-NH/HKD ngày 03/4/2017 kể từ ngày 16/6/2018 cho đến khi thanh toán xong số nợ; Kể từ ngày bản án quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng Đ có quyền xử lý tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, bán/chuyển nhượng các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ; Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng Đ thì ông Phạm Hoàng B, bà Phan Thị Diễm K phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán nợ vay.

Tại phiên tòa, người đại diện của Ngân hàng Đ xác định: tính đến ngày xét xử, tiền vốn vay còn thiếu là 450.000.000đồng; tiền lãi phát sinh 147.832.150đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi

kiện của Ngân hàng Đ: Buộc Ông Phạm Hoàng B, bà Phan Thị Diễm K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Đ số tiền vốn gốc còn nợ là 450.000.000đồng, lãi suất theo hợp đồng tính đến ngày xét xử tiền lãi là 147.832.150đồng; tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số 81/2017/HĐTC-NH/HKD ngày 03/4/2017 để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngân hàng Đ khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng tín dụng vay tiền với ông Phạm Hoàng B, bà Phan Thị Diễm K; ông B, bà K vay tiền của Ngân hàng Đ để bổ sung vốn kinh doanh điện thoại; Ngân hàng Đ và bà Phan Thị Diễm K cả hai bên giao kết hợp đồng đều có đăng ký kinh doanh. Do xác định đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận cho nên Tòa án chuyển sang vụ án tranh chấp kinh doanh thương mại. Đồng thời, ông Phạm Hoàng B, bà Phan Thị Diễm K cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 30, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Ông Phạm Hoàng B, bà Phan Thị Diễm K được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Đ với ông Phạm Hoàng B, bà Phan Thị Diễm K được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận và được thực hiện giải ngân. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phạm Hoàng B, bà Phan Thị Diễm K vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lãi, nên Ngân hàng Đ khởi kiện yêu cầu trả vốn là 450.000.000đồng, lãi đến ngày khởi kiện là 36.005.843đồng. Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu ông Phạm Hoàng B, bà Phan Thị Diễm K trả số tiền vốn và lãi phát sinh đến ngày xét xử.

[2.2] Về tiền lãi phát sinh: Theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 81/2017/HĐTD-NH/HKD ngày 03/4/2017 được giao kết giữa ông Phạm Hoàng B, bà Phan Thị Diễm K và Ngân hàng Đ, theo đó các bên thỏa thuận tiền lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, tiền lãi các bên thỏa thuận phù hợp với số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016, được hướng dẫn tại điểm b khoản 2 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa

án nhân dân tối cao nên được tính lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi theo hợp đồng tín dụng.

[2.3] Về xử lý tài sản thế chấp: Ngân hàng Đ yêu cầu “Kể từ ngày bản án quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng Đ có quyền xử lý tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, bán/chuyển nhượng các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ; Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng Đ thì ông Phạm Hoàng B, bà Phan Thị Diễm K phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán nợ vay”. Hội đồng xét xử thấy rằng các yêu cầu này không thuộc các phương thức xử lý tài sản thế chấp được quy định tại Điều 303 Bộ luật Dân sự nên Tòa án không chấp nhận mà chỉ xem xét các biện pháp bảo đảm để thực hiện hợp đồng. Xét Hợp đồng thế chấp tài sản số 81/2017/HĐTC-NH/HKD ngày 03/4/2017 được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định, hợp đồng có hiệu lực pháp luật nên hợp đồng cần được hội đồng xét xử duy trì để đảm bảo cho việc thi hành án.

[2.4] Theo kết quả thẩm định tại chỗ ngày 04/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới: Diện tích đất 187,8 m², thuộc thửa số 22, tờ bản đồ số 14, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D543093, vào sổ cấp giấy chứng nhận số 03869QSĐĐ/bB do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 12/5/2004 trên đất chỉ có tài sản là nhà ở gắn liền với đất tại địa chỉ: tỉnh lộ 942, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang, tổng diện tích sử dụng 91m², diện tích xây dựng 91m², kết cấu nhà: khung BTCT, vách – nền: gạch, mái tole, số tầng: 1 theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở số 5009040101, hồ sơ số 54/Nơ do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 25/01/2005 là nhà ở của ông Phạm Hoàng B, bà Phan Thị Diễm K nên xác định ông Bình, bà Kiều có chỗ ở tại địa chỉ: số 28F, tổ 01, tỉnh lộ 942, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

[3] Về chi phí: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 1.000.000đồng, Ngân hàng Đ đã tạm nộp và Tòa án đã thực hiện. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu chi phí này. Căn cứ Điều 156, 157 và 158 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn là ông Phạm Hoàng B, bà Phan Thị Diễm K phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và phải hoàn trả cho người đã tạm nộp là Ngân hàng Đ.

[4] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 30, 35, 39, 147, 156, 157, 158, 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 303, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Các án lệ: Số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và số 11/2017/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2017;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

1) Buộc Ông Phạm Hoàng B, bà Phan Thị Diễm K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền vốn gốc còn nợ là 450.000.000đồng (Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất theo hợp đồng tính đến ngày xét xử tiền lãi là 147.832.150đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bảy triệu tám trăm ba mươi hai nghìn một trăm năm mươi đồng);

2) Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Phạm Hoàng B, bà Phan Thị Diễm K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tính dụng số 81/2017/HĐTD-NH/HKD ngày 03/4/2017;

3) Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số 81/2017/HĐTC-NH/HKD ngày 03/4/2017 để đảm bảo thi hành án. Trường hợp ông Phạm Hoàng B, bà Phan Thị Diễm K không thực hiện trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

Về án phí: Ông Phạm Hoàng B, bà Phan Thị Diễm K phải chịu án phí sơ thẩm là 27.913.000đồng (Hai mươi bảy triệu chín trăm mười ba nghìn đồng); Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền 11.720.000đồng (Mười một triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) tạm nộp án phí theo biên lai thu số 0012445 ngày 10/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Về chi phí: Ông Phạm Hoàng B, bà Phan Thị Diễm K có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000đồng (Một triệu đồng);

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự, đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hùng